

PHỤ LỤC VIIA

CHỈ TIÊU THÔNG TIN VỀ THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

(Kèm theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Bảng mã
1	Mẫu số 01	Công văn đề nghị hoàn thuế	
1.1	Số công văn	Hệ thống tự động cấp số công văn	
1.2	Ngày	Hệ thống tự động cập nhật ngày phát hành công văn	
1.3	Trường hợp hoàn thuế	Chọn một trong hai trường hợp sau: Hoàn thuế trước, kiểm tra sau Kiểm tra trước, hoàn thuế sau	
1.4	Nơi nhận	Nhập tên, mã cơ quan hải quan có thẩm quyền hoàn thuế	
Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị hoàn thuế			
1.5	Tên người nộp thuế	Nhập tên người nộp thuế	
1.6	Mã số thuế	Nhập mã số thuế của người nộp thuế	
1.7	Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch	Nhập số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch của người nộp thuế.	
1.8	Địa chỉ	Nhập địa chỉ của người nộp thuế	
1.9	Điện thoại	Nhập điện thoại của người nộp thuế	
1.10	Fax	Nhập số fax của người nộp thuế	
1.11	Email	Nhập địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế	
1.12	Tên của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	Nhập tên người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác trong trường hợp nộp thuế theo ủy quyền/ủy thác	
1.13	Mã số thuế của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	Nhập mã số thuế của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	
1.14	Địa chỉ của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	Nhập địa chỉ của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	

1.15	Điện thoại của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	Nhập số điện thoại của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	
1.16	Fax của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	Nhập số fax của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	
1.17	Email của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	Nhập địa chỉ thư điện tử của người được ủy quyền/tổ chức nhận ủy thác	
1.18	Số hợp đồng đại lý hải quan	Nhập số hợp đồng đại lý hải quan đối với trường hợp người được ủy quyền là đại lý hải quan	
1.19	Ngày hợp đồng đại lý hải quan	Nhập ngày của hợp đồng đại lý hải quan	
Nội dung đề nghị hoàn trả số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (có thể nhập nhiều lần)			
1.20	Loại thuế		
1.21	Thuế xuất khẩu	Nhập số tiền thuế xuất khẩu	
1.22	Thuế nhập khẩu	Nhập số tiền thuế nhập khẩu	
1.23	Thuế tự vệ	Nhập số tiền thuế tự vệ	
1.24	Thuế chống bán phá giá	Nhập số tiền thuế chống bán phá giá	
1.25	Thuế chống trợ cấp	Nhập số tiền thuế chống trợ cấp	
1.26	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Nhập số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt	
1.27	Thuế bảo vệ môi trường	Nhập số tiền thuế bảo vệ môi trường	
1.28	Thuế giá trị gia tăng	Nhập số tiền thuế giá trị gia tăng	
1.29	Tờ khai hải quan, tờ khai bổ sung	Nhập số tờ khai hải quan, tờ khai bổ sung	
1.30	Ngày tờ khai	Nhập ngày tờ khai hải quan, tờ khai bổ sung	
1.31	Quyết định ấn định thuế	Nhập số Quyết định ấn định thuế	
1.32	Ngày Quyết định	Nhập ngày ban hành Quyết định ấn định thuế	
1.33	Số tiền thuế đã nộp vào tài khoản	Chọn một trong hai ô sau đây: “Thu Ngân sách nhà nước”: Nhập số tiền thuế đã nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước theo từng sắc thuế	

		“Tài khoản tiền gửi”: Nhập số tiền thuế đã nộp vào tài khoản tiền gửi theo từng sắc thuế	
1.34	Số tiền thuế đề nghị bù trừ từ số tiền thuế, thu khác còn nợ	Nhập số tiền thuế đề nghị bù trừ từ số tiền thuế, thu khác còn nợ	
1.35	Số tiền thuế đề nghị bù trừ vào số tiền thuế phải nộp	Nhập số tiền thuế đề nghị bù trừ vào số tiền thuế phải nộp	
1.36	Số tiền thuế đề nghị hoàn trả trực tiếp	Nhập số tiền thuế đề nghị hoàn trả trực tiếp	
1.37	Lý do đề nghị hoàn	Nhập nội dung đề nghị hoàn theo quy định tại điểm, khoản, Điều của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	
1.38	Tổng số tiền	Hệ thống tự động nhập tổng số tiền thuế tại các mục	
Thông tin về hàng hóa đề nghị hoàn thuế			
1.39	Thực hiện thanh toán qua ngân hàng	Chọn một trong hai ô sau:	
		Chọn có và nhập số chứng từ thanh toán	
		Chọn không	
1.40	Hàng hóa chưa qua sử dụng, gia công, chế biến	Chọn một trong hai ô sau:	
		Có	
		Không	
1.41	Đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập tái xuất	“Thời gian sử dụng và lưu lại tại Việt Nam”: Nhập thời gian sử dụng và lưu lại tại Việt Nam	
		“Tỷ lệ mức khấu hao, phân bổ trị giá hàng hóa”: Nhập tỷ lệ mức khấu hao, phân bổ trị giá hàng hóa	
		“Thực hiện theo hình thức thuế”: Chọn nhập thực hiện theo hình thức thuế:	
		Có	
		Không	
		“Giá tính thuế nhập khẩu tính trên giá đi thuế, đi mượn”: Chọn nhập một trong ô sau:	
		Có	
Không			
1.42	Hình thức hoàn trả	Chọn một trong các hình thức hoàn trả tại các ô sau:	
		Bù trừ cho số tiền thuế, thu khác còn nợ thuộc tờ khai hải quan, nhập: - Số tờ khai hải quan	

		<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tờ khai hải quan 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Bù trừ vào số tiền thuế phải nộp thuộc tờ khai hải quan - Nhập số tờ khai hải quan - Nhập ngày tờ khai hải quan 	
		<p>Hoàn trả trực tiếp bằng tiền mặt nhập các chỉ tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền bằng số - Số tiền bằng chữ - Kho bạc nhà nước nơi người nộp thuế nhận tiền hoàn thuế 	
		<p>Hoàn trả trực tiếp bằng chuyển khoản nhập các chỉ tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền bằng số - Số tiền bằng chữ - Nhập tên ngân hàng (kho bạc nhà nước) 	
1.43	Hồ sơ tài liệu kèm theo	Nhập danh sách hồ sơ tài liệu đính kèm	
1.44	Xác nhận của nhân viên đại lý hải quan	<p>Nhập các chỉ tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên - Số Chứng chỉ hành nghề 	
1.45	Xác nhận của người nộp thuế hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế	<p>Nhập các chỉ tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên - Chức vụ 	